

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC KẠN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 88/NQ-HĐND

Bắc Kạn, ngày 07 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,
đảm bảo quốc phòng và an ninh năm 2022

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ SÁU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 161/TTr-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng và an ninh năm 2022 và Báo cáo về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh năm 2021 và nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng và an ninh năm 2022; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản tán thành kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng và an ninh năm 2021 của tỉnh với những nội dung chủ yếu sau:

Năm 2021 là năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021 - 2025. Tuy nhiên ngay từ đầu năm 2021, tình hình dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, mặc dù vậy, được sự quan tâm của Trung ương, lãnh đạo sâu sát của Tỉnh ủy, sự theo dõi giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, công tác giám sát, tuyên truyền vận động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, sự điều hành chủ động, tích cực của Ủy ban nhân dân tỉnh, cùng với sự đồng lòng của Nhân dân các dân tộc trong tỉnh, kinh tế - xã hội năm 2021 tiếp tục đạt được những kết quả tích cực. Kinh tế phát triển ổn định, đạt được tốc độ tăng trưởng cao hơn so với năm 2020; thu ngân sách nhà nước vượt kế hoạch đề ra; sản xuất nông nghiệp,

công nghiệp ổn định; công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân và các chính sách đảm bảo an sinh xã hội được thực hiện kịp thời; công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh được chỉ đạo tập trung; quốc phòng - an ninh được giữ vững; kết quả nổi bật là cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 đã thành công tốt đẹp và an toàn tuyệt đối. Tình hình dịch bệnh trên địa bàn các tỉnh diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều nguy cơ, nhưng tỉnh Bắc Kạn cơ bản vẫn kiểm soát được và từng bước thích ứng an toàn trong tình hình mới.

Bên cạnh những kết quả đạt được, còn một số tồn tại hạn chế như: Tốc độ tăng trưởng kinh tế, GRDP bình quân đầu người chưa đạt kế hoạch đề ra; dịch bệnh trong chăn nuôi vẫn diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến kế hoạch tái đàn và phát triển đàn chăn nuôi của tỉnh; hoạt động du lịch giảm sâu; số lượng doanh nghiệp, hợp tác xã phải ngừng hoạt động, giải thể gia tăng; các chương trình mục tiêu quốc gia chưa được triển khai; tỷ lệ giảm nghèo không đạt kế hoạch, ảnh hưởng chung đến kết quả thực hiện kế hoạch năm 2021.

Điều 2. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu năm 2022

1. Mục tiêu tổng quát

Khai thác tốt các tiềm năng, thế mạnh, huy động có hiệu quả mọi nguồn lực nhằm phát triển kinh tế nhanh, bền vững. Tập trung phát triển, nâng cao giá trị kinh tế trong sản xuất nông - lâm nghiệp, từng bước phát triển nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất hàng hoá. Phát triển mạnh công nghiệp chế biến, nhất là chế biến sau thu hoạch. Xây dựng kết cấu hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng giao thông để phát triển du lịch và dịch vụ. Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, nhất là khu vực nông thôn, chú trọng giảm nghèo nhanh và bền vững. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu

a) Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt trên 6,0%, trong đó: Nông, lâm nghiệp tăng trên 3,5%; công nghiệp tăng trên 11,5%; xây dựng tăng trên 7,0%; dịch vụ tăng trên 6,5%.

- b) GRDP bình quân đầu người/năm đạt trên 45,5 triệu đồng.
- c) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn từ 820 tỷ đồng trở lên.
- d) Trồng rừng mới trên 4.000ha; phát triển mới 20 sản phẩm OCOP đạt 3 sao trở lên.
- đ) Số xã đạt chuẩn nông thôn mới tăng thêm 08 xã. Thành lập mới 35 hợp tác xã.
- e) Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 98,5% trở lên; tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia đạt 97,8% trở lên.
- g) Số lao động được giải quyết việc làm mới trên 5.500 lao động.
- h) Tỷ lệ hộ nghèo giảm 2 - 2,5%; tỷ lệ hộ nghèo tại huyện nghèo giảm 3,5 - 4%.
- i) Số xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã tăng thêm 02 xã. Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (*thể cân nặng theo tuổi*) từ 16,8% trở xuống. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 93,6%.
- k) Số trường đạt chuẩn quốc gia tăng thêm 15 trường. Tỷ lệ tốt nghiệp trung học phổ thông trên 90%.
- l) Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh tăng từ 01 bậc trở lên; chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh tăng từ 01 bậc trở lên.
- m) Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh tăng từ 02 bậc trở lên. Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn tỉnh theo mức độ 4 đạt 82% trở lên.
- n) Chỉ tiêu tỷ lệ tuyển quân, động viên quân dự bị, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng đạt 100%. Phấn đấu tiếp nhận, xử lý 100% tin báo, tố giác tội phạm; tỷ lệ điều tra khám phá án đạt từ 80% trở lên. Phấn đấu giảm từ 5% trở lên số vụ tội phạm về trật tự xã hội; tỷ lệ giải quyết án hình sự đạt trên 80% trở lên. Giảm cả 3 tiêu chí về tai nạn giao thông.

(Kèm theo Phụ lục các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022)

Điều 3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

1. Tập trung thực hiện 04 chương trình trọng tâm của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XII theo các Nghị quyết của Tỉnh ủy; hoàn thiện và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; đồng thời, thực hiện linh hoạt, hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch Covid-19. Triển khai thực hiện chương trình phục hồi và phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh.

2. Về phát triển kinh tế

a) Ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 để thực hiện Nghị quyết 10-NQ/TU ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Tỉnh ủy về phát triển nông, lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, mở rộng liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2020 - 2025. Tiếp tục rà soát chuyển đổi cơ cấu cây trồng, sản phẩm phù hợp với lợi thế và nhu cầu thị trường. Phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, quy mô lớn, tổ chức sản xuất theo chuỗi, đồng thời, khuyến khích phát triển nông nghiệp an toàn, nông nghiệp hữu cơ, đảm bảo an ninh lương thực. Duy trì tỷ lệ che phủ rừng (72,9%). Phát triển các vùng nguyên liệu tập trung cho công nghiệp chế biến gỗ, ván nhân tạo. Kiểm soát tốt dịch bệnh cho gia súc, gia cầm.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 22 tháng 4 năm 2021 về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025; các chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, phát triển sản xuất, ổn định sau dịch Covid-19.

b) Triển khai thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Kịp thời có giải pháp tháo gỡ khó khăn, giúp đỡ doanh nghiệp nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Giải quyết dứt điểm các dự án đầu tư có sử dụng đất qua nhiều năm hoạt động không có hiệu quả. Tiếp tục thực hiện tốt mục tiêu phát triển thị trường; hỗ trợ xây dựng một số sản phẩm nông sản chủ yếu của tỉnh để tham gia vào mạng lưới bán lẻ hiện đại và phục vụ xuất khẩu. Quảng bá thương hiệu, giới thiệu sản phẩm và mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm nông, lâm sản và sản phẩm công nghiệp của tỉnh.

c) Tăng cường huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn đầu tư công theo Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn. Khẩn trương giao kế hoạch vốn đầu tư năm 2022; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, đặc biệt là các dự án trọng điểm. Thực hiện hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia. Thực hiện đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp khai thác nguồn thu và chống thất thu ngân sách nhà nước; quản lý chi ngân sách chặt chẽ, chủ động, tiết kiệm, đúng quy định và trong phạm vi dự toán được giao.

d) Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư hạ tầng du lịch và thu hút các nhà đầu tư có đủ năng lực đầu tư vào lĩnh vực du lịch trên địa bàn tỉnh.

3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển khoa học công nghệ

a) Rà soát, sắp xếp lại mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn theo hướng tinh gọn, hiệu quả; nâng cao hiệu quả đào tạo nghề cho lao động. Đẩy mạnh giải quyết việc làm thông qua các chương trình phát triển kinh tế - xã hội; hỗ trợ tạo việc làm cho người lao động bị mất việc do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19.

b) Triển khai thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Tỉnh ủy về phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2025. Chủ động triển khai kế hoạch năm học 2021 - 2022 linh hoạt, phù hợp với tình hình dịch Covid-19 tại mỗi đơn vị, địa phương.

c) Tổ chức triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia, cấp tỉnh. Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện và triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách để thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; thực hiện hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến 2030.

4. Phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội

a) Đẩy mạnh thực hiện phong trào toàn dân xây dựng đời sống văn hóa. Thực hiện bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa các dân tộc tỉnh Bắc Kạn. Thực hiện lập Quy hoạch di tích danh lam thắng cảnh quốc gia đặc biệt Hồ Ba Bể và vùng phụ cận và Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích quốc gia đặc biệt An toàn khu Chợ Đồn. Phát triển thể dục, thể thao quần chúng.

b) Chủ động phòng chống dịch bệnh, nhất là phòng, chống dịch Covid-19, triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến dịch tiêm vắc xin phòng Covid-19. Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh tại các tuyến; quản lý và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế đã được đầu tư; nêu cao tinh thần, thái độ phục vụ người bệnh; triển khai xây dựng xã đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã giai đoạn 2021 - 2025.

c) Thực hiện đầy đủ, hiệu quả, bảo đảm công khai, minh bạch chính sách đối với người có công với cách mạng; đảm bảo triển khai thực hiện tốt quyền trẻ em; tiếp tục thực hiện tốt các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới; đẩy mạnh công tác phòng, chống tệ nạn xã hội.

d) Đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông, đáp ứng nhu cầu thông tin của người dân, đặc biệt ở các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Phát triển hạ tầng viễn thông thành hạ tầng số, thúc đẩy triển khai mạng 5G. Xây dựng, hoàn thiện nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) và tích hợp, kết nối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành; rà soát quy trình giải quyết thủ tục hành chính đáp ứng điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

đ) Thực hiện tốt các chương trình, dự án, các chính sách dân tộc, các chính sách pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; tạo điều kiện, hướng dẫn cho các tổ chức tôn giáo hoạt động theo pháp luật. Kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, xử lý nghiêm các hoạt động tôn giáo vi phạm pháp luật.

5. Tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng về chính sách, pháp luật đất đai, tài nguyên và môi trường. Tiếp tục thực hiện việc đấu giá, đấu thầu các dự án có sử dụng đất; tăng cường công tác thanh tra kiểm tra việc quản lý và sử dụng đất đai. Đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức, đất lâm nghiệp; tăng cường công tác kiểm tra, rà soát, kịp thời ngăn chặn các hành vi có liên quan đến khai thác, vận chuyển khoáng sản trái phép. Chủ động kiểm tra, giám sát các cơ sở tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; kịp thời, ứng phó, khắc phục hiệu quả các sự cố, thiên tai và cứu nạn, cứu hộ.

6. Công tác nội chính

a) Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Sắp xếp, sử dụng, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm được phê duyệt. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ. Nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ tại các cơ quan, đơn vị. Rà soát, xây dựng kế hoạch tuyển dụng theo quy định tại Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; có phương án sắp xếp cán bộ, công chức dôi dư sau khi thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết số 855/NQ-UBTVQH14 ngày 10 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

b) Tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính trên tất cả các lĩnh vực. Nâng cao chất lượng rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; công khai đầy đủ, kịp thời các thủ tục hành chính theo quy định. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh và của bộ phận một cửa các cấp; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và dịch vụ bưu chính công ích trong giải quyết thủ tục hành chính.

c) Thực hiện tốt các kế hoạch công tác thanh tra, kiểm tra. Đổi mới công tác thanh tra, tập trung vào việc phát hiện, chấn chỉnh và xử lý kịp thời các vi phạm; kiến nghị sửa đổi, hoàn thiện cơ chế, chính sách... Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện đôn đốc, kiểm tra và xử lý sau thanh tra. Tăng cường và nâng cao trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan nhà nước trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; giải quyết ý kiến kiến nghị của cử tri, kiến nghị sau giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp; rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài. Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; tăng cường phát hiện tham nhũng thông qua công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

d) Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường rà soát, kịp thời phát hiện nhằm loại bỏ các quy định chồng chéo, mâu thuẫn giữa các văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo tính phù hợp và thống nhất với hệ thống văn bản pháp luật hiện hành. Đổi mới phương pháp, cách thức phổ biến giáo dục pháp luật.

7. Quốc phòng - An ninh

a) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Tỉnh ủy về nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương giai đoạn 2021 - 2025 và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác quốc phòng, quân sự địa phương. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Thực hiện tốt nhiệm vụ tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2022.

b) Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả, nhân rộng các mô hình quần chúng tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua vì an ninh Tổ quốc; chủ động nắm chắc tình hình, phát hiện và giải quyết kịp thời những vấn đề mới nảy sinh từ cơ sở, không để hình thành các “điểm nóng”, xảy ra đột xuất, bất ngờ về an ninh trật tự; tập trung đấu tranh, phòng ngừa, khám phá, kiểm chế sự gia tăng của các loại tội phạm. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về an ninh trật tự, bảo vệ bí mật nhà nước; thực hiện các giải pháp giảm thiểu tai nạn giao thông.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các Đoàn thể phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của chính quyền động viên cán bộ, chiến sĩ, nhân dân các dân tộc trong tỉnh thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khoá X, kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2021./.

CHỦ TỊCH

Phương Thị Thanh

CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2022 |
|-----|---|-------------|-------------------|
| 1 | Tốc độ tăng trưởng kinh tế GRDP | % | > 6,0 |
| | - Nông, lâm nghiệp và thủy sản | % | > 3,5 |
| | - Công nghiệp và xây dựng | % | > 8,7 |
| | + Công nghiệp | % | > 11,5 |
| | + Xây dựng | % | > 7,0 |
| | - Dịch vụ | % | > 6,5 |
| 2 | GRDP bình quân đầu người/năm | triệu đồng | > 45,5 |
| 3 | Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn | tỷ đồng | ≥ 820,0 |
| 4 | Trồng rừng mới | ha | > 4.000 |
| 5 | Phát triển mới sản phẩm OCOP đạt 3 sao trở lên | sản phẩm | ≥ 20 |
| 6 | Số xã đạt chuẩn nông thôn mới tăng thêm | xã | 8 |
| 7 | Số hợp tác xã thành lập mới | Hợp tác xã | 35 |
| 8 | Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh | % | ≥ 98,5 |
| 9 | Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia | % | ≥ 97,8 |
| 10 | Số lao động được giải quyết việc làm mới | người | > 5.500 |
| 11 | Tỷ lệ giảm nghèo so với năm trước | % | 2-2,5 |
| 12 | Tỷ lệ giảm nghèo ở các huyện nghèo | % | 3,5-4 |
| 13 | Số xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã tăng thêm | Xã | 2 |
| 14 | Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (thể cân nặng theo tuổi) | % | < 16,8 |
| 15 | Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế | % | > 93,6 |
| 16 | Số trường đạt chuẩn quốc gia tăng thêm | trường | 15 |

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2022 |
|------------|--|--------------------|--------------------------|
| 17 | Tỷ lệ tốt nghiệp trung học phổ thông | % | > 90 |
| 18 | Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh tăng so với năm trước | Bậc | ≥ 1 |
| 19 | Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh tăng so với năm trước | Bậc | ≥ 1 |
| 20 | Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh | Bậc | ≥ 2 |
| | Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn tỉnh theo mức độ 4 | % | ≥ 82,0 |
| 21 | Tỷ lệ tuyển quân, động viên quân nhân dự bị, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng | % | 100 |
| 22 | Tỷ lệ tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác tội phạm | % | 100 |
| 23 | Tỷ lệ điều tra, khám phá án | % | ≥ 80 |
| 24 | Giảm số vụ phạm tội về trật tự xã hội | % | ≥ 5 |
| 25 | Tỷ lệ giải quyết án hình sự | % | > 80 |
| 26 | Tai nạn giao thông đường bộ | | Giảm cả 3 tiêu chí |